TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DSST
Ngày: 17/6/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Minh Thuấn;
Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Lam;
2/ Ông Y Míp Niê;
*Thư ký phiên tòa:*Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Ngày 17/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST-DSngày18tháng 12năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-DS ngày06/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-DS ngày 22/5/2019 và thông báo mở phiên tòa ngày 02/6/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1971 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Ea H, huyện Krông N, Đắk L;
- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H - Sinh năm 1964 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà và bà Lê Thị H có quen biết nhau qua việc làm ăn mua bán bơ với nhau. Vào vụ bơ năm 2015 bà Lê Thị H có ra đặt mua bơ của bà để gửi đi các nơi. Qua quá trình mua bán bơ thì bà H còn nợ bà số tiền mua bơ là 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng). Theo thỏa thuận thì bà H hẹn bà đến mùa bơ năm 2016 sẽ trả hết số nợ nói trên. Đến nay bà Lê Thị H chưa trả cho bà được số tiền nào trong tổng số tiền nợ nói trên.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình bà Lê Thị H phải trả cho bà số tiền 136.152.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 109.800.000 đồng(Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng); Lãi suất tạm tính đến tháng 12/2018 là 26.352.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi hai ngìn đồng). Thời điểm tính lãi suất là từ tháng 12 năm 2016, sau một năm do bà Hảo vi phạm thời hạn trả nợ.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, trong quá trình tham gia tố tụng và

tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà công nhận giữa bà và bà Nguyễn Thị B có quan hệ mua bán bơ với nhau. Vào vụ bơ năm 2015 sau khi đối chiếu lại sổ sách thì bà còn nợ bà B số tiền là 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng) theo giấy chốt nợ ngày 22/12/2015. bà xác nhận chữa viết và chữ ký trong giấy chốt nợ ngày 22/12/2015 là chữa viết và chữ ký của bà. Về thời hạn trả nợ thì bà hẹn bà B để bà vào Sài Gòn lấy tiền về trả nợ cho bà B và sau đó thì bà đã trả cho bà B. Bà không hẹn với bà B về thời hạn trả nợ cuối cùng vào thời gian nào. Về lãi suất không tính lãi suất. Đến nay bà đã trả cho bà Nguyễn Thị B 03 lần với tổng số tiền là 54.800.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Lần 1: Tại nhà bà B, trả số tiền 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng), bà không nhớ rõ thời gian cụ thể chỉ nhớ trong vòng 01 tháng sau khi hai bên chốt số nợ với nhau. Khi đi trả nợ thì bà cùng với chị Đào Thị Thu C, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L. Lần 2: Tại nhà bà B, trả số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), bà không nhớ rõ thời gian cụ thể chỉ nhớ trong vòng 01 tháng sau khi hai bên chốt số nợ với nhau. Khi đi trả nợ thì bà đi một mình không có ai chứng kiến việc trả tiền. Lần 3: Tại nhà bà B, trả số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bà không nhớ rõ thời gian cụ thể chỉ nhớ trong vòng 01 tháng sau khi hai bên chốt số nợ với nhau. Khi đi trả nợ thì bà đi một mình không có ai chứng kiến việc trả tiền. Các lần đến nhà bà Lê Thị B trả tiền do tin tưởng nhau nên bà không yêu cầu bà B lập văn bản. Tính đến nay thì bà còn nợ bà B số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Nay bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà phải trả số tiền nợ là 136.152.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng); Lãi suất tạm tính đến tháng 12/2018 là 26.352.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba tram năm mươi hai ngìn đồng) đồng thì quan điểm của bà là không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền gốc là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi suất 26.352.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) thì bà không ý bởi vì khi chốt nợ thì hai bên thỏa thuận không tính lãi suất.

Về thời hạn trả nợ bà đồng ý trả số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị B trong vòng 02 năm.Năm 2019 trả 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), năm 2020 trả số tiền 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm tram nghìn đồng).

Việc bà có làm ăn buôn bán bơ với bà Nguyễn Thị B thì chồng bà là ông Trần Văn C không biết và không liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", bà Lê Thị H có địa chỉ tại thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải thì bị đơn bà Lê Thị H công nhận giữa bà và bà Nguyên Thị B có quan hệ làm ăn mua bán bơ với nhau, vào vụ bơ năm 2015 sau khi đối chiếu sổ sách thì bà còn nợ bà Nguyễn Thị B số tiền 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng), hai bên có lập giấy xác nhận nợ ngày 22/12/2015 và bà ký xác nhận.

Như vậy, giấy xác nhận nợ ngày 22/12/2015 về số nợ 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng) được các bên tự nguyện xác lập trên cơ sở giao dịch mua bán tài sản, là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.Vì vậy, giao dịch này là hợp pháp nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.Đến nay bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Thị B. Do đó, yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 428 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận

Đối với lời trình bày của bà Lê Thị H thì đến nay bà đã trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 54.800.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) 03 lần đều tại nhà bà Nguyễn Thị B, trong đó có một lần có sự chứng kiến của chị Đào Thị Thu C - sinh năm 1980, địa chỉ thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N. Do tin tưởng nhau nên các lần trả nợ thì bà Hảo không yêu cầu bà B lập văn bản. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N thì được Công an xã Phú X xác nhận tại thôn Xuân T, xã Phú X không có ai tên là Đào Thị Thu C đăng ký hộ khẩu và sinh sống. Vì vậy, lời trình bày của bà Lê Thị H là không có căn cứ và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho các lần trả nợ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.1] Về lãi suất: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc tính lãi suất đối với số nợ gốc theo quy định của pháp luật, kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là không căn cứ vì đây là hợp đồng mua bán tài sản, trong hợp đồng không thể hiện thỏa thuận lãi suất, do đó HĐXX bác yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn phải chịu án phí về phần bác yêu cầu khởi kiện tính lãi suất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điều 184; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 428; Điều 430; khoản 1 Điều 434; khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 109.800.000 đồng (Một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về phần yêu cầu bà Lê Thị H phải trả lãi suất là 26.352.000 đồng.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải nộp 5.490.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Thị B phải nộp 1.317.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền 3.404.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N tỉnh Đắk L theo biên lai số AA/2017/0010378 ngày 13/12/2018. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí còn lại 2.087.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Thuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐăkLăk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*